

Số: 38/TB-UBND

Rạch Giá, ngày 11 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO
Công nhận kết quả trúng tuyển
kỳ tuyển dụng viên chức đơn vị sự nghiệp giáo dục năm 2023

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về việc phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 28/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá về việc tuyển dụng viên chức đơn vị sự nghiệp giáo dục năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá về việc Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức đơn vị sự nghiệp giáo dục năm 2023;

Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá thông báo về việc công nhận kết quả trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức đơn vị sự nghiệp giáo dục năm 2023 đối với 45 người dự tuyển trúng tuyển (danh sách kèm theo) và đề nghị người trúng tuyển thực hiện một số nội dung sau:

1. Thực hiện việc hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng:

Người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng tại UBND thành phố Rạch Giá, hồ sơ gồm:

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì UBND thành phố ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì UBND thành phố thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử UBND thành phố và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

2. Thời hạn hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng:

Thời hạn người trúng tuyển phải đến Ủy ban nhân dân thành phố để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng là 30 ngày (kể từ ngày 01/6/2023 đến ngày 30/6/2023 (nhận hồ sơ vào ngày, giờ hành chính).

3. Địa điểm nhận hồ sơ:

Tại Ủy ban nhân dân thành phố thông qua phòng Nội vụ thành phố đặt tại lầu 2 trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố số 38 Lê Lợi, Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Ủy ban nhân dân thành phố thông báo để người trúng tuyển được biết và thực hiện. / *Crau*

Nơi nhận:

- CT và các PCT UBND TP;
- Hội đồng tuyển dụng;
- Ban giám sát;
- Người trúng tuyển;
- Lưu: VT, NV(61b).



Nguyễn Văn Hôn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 31 /5/2023 của UBND thành phố Rach Gia)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Trình độ đào tạo			Điểm thi phỏng vấn, thực hành (vòng 2)	Điểm tương đương ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm đạt	ghi chú
							Trình độ	Ngoại ngữ	Tin học	Nghị quyết SP tiêu học				

I. VỊ TRÍ GIÁO VIÊN MẦM NON

1	6	Nguyễn Thị Hồng Hậu	28/1/2002	Nữ	Kinh	Trường Mẫu giáo Anh Dương	Cao đẳng sư phạm Mầm non	A2	ƯD Cơ bản		73,0	0	73,0	
2	13	Huỳnh Nhã Trúc Ly	12/4/2001	Nữ	Kinh	Trường Mẫu giáo Anh Dương	Cao đẳng sư phạm Mầm non	B1	ƯD Cơ bản		86,5	0	86,5	
3	17	Nguyễn Thị Diễm My	29/12/2000	Nữ	Kinh	Trường Mẫu giáo Anh Dương	Cao đẳng sư phạm Mầm non	A2	ƯD Cơ bản		84,0	0	84,0	
4	5	Nguyễn Hồng Tú Hân	9/6/2002	Nữ	Kinh	Trường Mẫu giáo Hoa Lan	Cao đẳng sư phạm Mầm non	A2	ƯD Cơ bản		72,5	0	72,5	
5	10	Hoàng Thị Lan	12/4/2002	Nữ	Kinh	Trường Mẫu giáo Hoa Lan	Cao đẳng sư phạm Mầm non	A2	ƯD Cơ bản		66,5	0	66,5	
6	23	Danh Thị Lâm Nhi	20/3/1999	Nữ	Khmer	Trường Mẫu giáo Hoa Lan	Cao đẳng sư phạm Mầm non	B1	ƯD Cơ bản		52,5	DTTS	5	57,5

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Trình độ đào tạo				Điểm thi phỏng vấn, thực hành (vòng 2)	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm đạt	ghi chú
							Trình độ	Ngoại ngữ	Tin học	Nghị quyết SP tiểu học					
7	27	Kiên Thị Ngọc Phượng	12/10/2000	Nữ	Khmer	Trường Mẫu giáo Hoa Lan	Cao đẳng sư phạm Mầm non	A2	ƯD Cơ bản		82,5	DTTS	5	87,5	
8	40	Danh Thị Tường Vy	24/7/2002	Nữ	Khmer	Trường Mẫu giáo Hoa Lan	Cao đẳng sư phạm Mầm non	A2	ƯD Cơ bản		90,0	DTTS	5	95,0	
9	28	Nguyễn Thị Trúc Quỳnh	29/6/2002	Nữ	Kinh	Trường Mẫu giáo Hương Sen	Cao đẳng sư phạm Mầm non	A2	ƯD Cơ bản		87,5			87,5	
10	41	Nguyễn Tuyết Xuân	5/2/2000	Nữ	Kinh	Trường Mẫu giáo Măng Non	Cao đẳng sư phạm Mầm non	A2	ƯD Cơ bản		97,5		0	97,5	
11	42	Trần Ngọc Hải Yến	9/12/1993	Nữ	Kinh	Trường Mẫu giáo Măng Non	Cử nhân Giáo dục Mầm non	B	A		98,0		0	98,0	
12	8	Trần Thiên Hương	23/1/1975	Nữ	Kinh	Trường Mầm non Bình Minh	Cử nhân Giáo dục Mầm non	B	A		90,0		0	90,0	
13	14	Hoàng Thị Trúc Mai	17/10/1996	Nữ	Kinh	Trường Mầm non Bình Minh	Cử nhân Giáo dục Mầm non	B	ƯD Cơ bản		84,0		0	84,0	
14	22	Lý Huỳnh Gia Nghi	1/2/2002	Nữ	Kinh	Trường Mầm non Bình Minh	Cao đẳng sư phạm Mầm non	A2	ƯD Cơ bản		90,0		0	90,0	
15	11	Nguyễn Duy Linh	16/12/1998	Nữ	Kinh	Trường Mầm non Hương Dương	Cao đẳng sư phạm Mầm non	A2	ƯD Cơ bản		95,5		0	95,5	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Trình độ đào tạo				Điểm thi phỏng vấn, thực hành (vòng 2)	Điểm tương đương ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm đạt	Ghi chú
							Trình độ	Ngoại ngữ	Tin học	Nghề nghiệp SP tiểu học					
16	25	Trương Hoàng Thảo Nhi	20/8/1996	Nữ	Kinh	Trường Mầm non Hương Dương	Cử nhân Giáo dục Mầm non	B	A		98,0		0	98,0	
17	18	Trương Thị Diễm My	27/1/1999	Nữ	Kinh	Trường Mầm non Sao Mai	Cao đẳng sư phạm Mầm non	B1	ƯD Cơ bản		87,0		0	87,0	
18	39	Trần Thị Út	20/10/1987	Nữ	Kinh	Trường Mầm non Sao Mai	Cao đẳng sư phạm Mầm non	B1	B		90,0		0	90,0	
19	3	Nguyễn Ngọc Diễm	16/1/1996	Nữ	Kinh	Trường Mầm non Sen Hồng	Cao đẳng sư phạm Mầm non	A2	ƯD Cơ bản		97,5		0	97,5	
20	20	Danh Mỹ Nguyễn	4/10/2002	Nữ	Khmer	Trường Mầm non Sen Hồng	Cao đẳng sư phạm Mầm non	A2	ƯD Cơ bản		89,5	DTTS	5	94,5	
21	7	Thị Thu Huyền	26/1/1994	Nữ	Khmer	Trường Mầm non Vành Khuyên	Cử nhân Giáo dục Mầm non	B	ƯD Cơ bản		67,5	DTTS	5	72,5	
22	37	Lê Ngọc Bảo Trân	3/9/1995	Nữ	Kinh	Trường Mầm non Vành Khuyên	Cao đẳng sư phạm Mầm non	B	ƯD Cơ bản		85,0		0	85,0	

II. VỊ TRÍ GIÁO VIÊN TIỂU HỌC DẠY TIẾNG ANH

1	54	Nguyễn Thị Kim Nương	6/1/1991	Nữ	Kinh	Trường Tiểu học Châu Văn Liêm	Dài học sư phạm Tiếng Anh	B(Pháp)	ƯD Cơ bản		80,0		0	80,0	
2	52	Trần Minh Kết	24/7/1995	Nam	Kinh	Trường Tiểu học Kim Đồng	Cử nhân Sư phạm Tiếng Anh	B(Pháp)	ƯD Cơ bản		91,5		0	91,5	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Trình độ đào tạo				Điểm thi phỏng vấn, thực hành (vòng 2)	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm đạt	Ghi chú
							Trình độ	Ngoại ngữ	Tin học	Nghị quyết SP tiểu học					
3	45	Đàm Thị Mỹ Dung	12/12/1992	Nữ	Kinh	Trường Tiểu học Lê Lợi	Cử nhân Sư phạm Tiếng Anh	A(Pháp)	B		85,0		0	85,0	
4	55	Võ Thị Ngọc	22/6/1990	Nữ	Kinh	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh	B(Pháp)	B	x	86,5		0	86,5	
5	44	Trần Đăng Cơ	20/4/1998	Nam	Kinh	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Đại học sư phạm Tiếng Anh	B	ƯD Cơ bản		84,0		0	84,0	
6	59	Nguyễn Thị Bích Thảo	9/4/1995	Nữ	Kinh	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	B(Pháp)	B		88,0		0	88,0	
7	62	Trần Thị Thu Thủy	5/3/1990	Nữ	Kinh	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	Đại học Ngôn Ngữ Anh	B(Pháp)	A	x	84,0		0	84,0	
8	64	Danh Thị Kim Trinh	9/1/1995	Nữ	Khmer	Trường Tiểu học Nguyễn Chí Thanh	Cử nhân Sư phạm Tiếng Anh	B(Pháp)	ƯD Cơ bản		65,5	DTTS	5	70,5	
9	50	Lâm Ngọc Huỳnh	19/3/1995	Nữ	Kinh	Trường Tiểu học Trần Bình Trọng	Đại học sư phạm Tiếng Anh	Cử nhân	A		89,0		0	89,0	
10	65	Huỳnh Thị Thiên Trúc	29/3/1997	Nữ	Kinh	Trường Tiểu học Trần Khánh Dư	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Cử nhân	B		89,0		0	89,0	
11	57	Phạm Thị Cẩm Tiên	27/9/1996	Nữ	Kinh	Trường Tiểu học Trần Nhật Duật	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh	Cử nhân	Cơ bản	x	83,0		0	83,0	

III. VỊ TRÍ KẾ TOÁN KIỂM VẤN THU

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Trình độ đào tạo				Điểm thi phỏng vấn, thực hành (Vòng 2)	Điểm tương đương ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm đạt	ghi chú
							Trình độ	Ngoại ngữ	Tin học	Nghị vụ SP tiểu học					
1	69	Trần Thị Hồng Hạnh	20/12/1986	Nữ	Kinh	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học Kế toán	B	Đại học		71,5		0	71,5	
2	72	Lâm Anh Thiên Lý	18/11/1992	Nữ	Kinh	Trường Tiểu học Phạm Ngũ Lão	Cử nhân Kế toán	A	A		72,0		0	72,0	
3	78	Thị Phòng	2/5/1987	Nữ	Kinh	Trường Tiểu học Trần Bình Trọng	Cử nhân Kế toán	B	B		75,5	DTTS	5	80,5	
4	82	Lâm Thị Thùy Trang	2/8/1984	Nữ	Kinh	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	Cử nhân Kế toán	B	B		75,5		0	75,5	
5	80	Trần Phương Thảo	1/3/1991	Nữ	Kinh	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	Đại học Kế toán	B	B		69,0		0	69,0	
6	83	Trần Nguyễn Thành Trung	12/3/1994	Nam	Kinh	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	Cử nhân Kế toán				75,5		0	75,5	
7	84	Trần Hoàng Như Ý	2/2/1992	Nữ	Kinh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Đại học Kế toán	B	B		81,5		0	81,5	

IV. VỊ TRÍ GIÁO VIÊN TIỂU HỌC DẠY TIN HỌC

1	85	Nguyễn Thành Công	20/4/1991	Nam	Kinh	Trường THCS Đinh Bộ Lĩnh	Đại học Công nghệ thông tin	B	Đại học	X	72,0		0	72,0	
2	86	Văn Quốc Thanh	21/8/1989	Nam	Kinh	Trường Tiểu học Trần Nhật Duật	Đại học Công nghệ thông tin	Cao đẳng Tiếng Anh	Đại học	X	80,5	DTTS	5	85,5	
3	87	Đoàn Minh Trí	19/3/1997	Nam	Kinh	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Cử nhân Sư phạm Tin học	B2	Cử nhân		80,5	Hoàn thành NVQS	2,5	83	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Trình độ đào tạo				Điểm thi phỏng vấn, thực hành (vòng 2)	Điểm tương đương ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm đạt	Ghi chú
							Trình độ	Ngoại ngữ	Tin học	Nghịệp vụ SP tiểu học					
4	88	Hồ Thanh Toàn	9/8/1994	Nam	Kinh	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	Đại học sư phạm Tin học	B1	Đại học		67,0		0	67	
5	89	Dương Thị Ái Trúc	1/7/1988	Nữ	Kinh	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Đại học công nghệ thông tin	B	Đại học	X	78,5		0	78,5	

Tổng số người trong danh sách: 45 người, trong đó

- Vị trí giáo viên mầm non: 22 người
- Vị trí giáo viên tiểu học dạy tiếng Anh: 11 người
- Vị trí Kế toán kiêm văn thư: 7 người
- Vị trí giáo viên tiểu học dạy Tin học: 5 người